TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN GÒ VẤP** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 208/2024/HS-ST
Ngày: 16/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Én

2. Ông Võ Thành Viên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyến –Cán bộ Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Gò Vấp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 189/2024/HSST ngày 01/8/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 278/2024/QĐXXST-HS ngày 04/9/2024 đối với các bị cáo:

1/ **Nguyễn Đức H**; Giới tính: Nam, sinh năm 1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Đăng ký thường trú tại: Số 69/11/28 đường N, Phường M, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị H; Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Nhân thân: Bản án số 17/2020/HS-ST ngày 17/01/2020 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Nguyễn Đức H 01 năm tù nhưng có hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tạm giam ngày 19/4/2024; (có mặt).

2/ **Phan Hữu T**; Giới tính: Nam, sinh năm 1981 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Đăng ký thường trú tại: Số 189/18 đường H, Phường S, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú hiện nay: Số 117/6 đường số B, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nhân viên bảo vệ; Con ông Phan Văn T (đã chết) và bà Phạm Thị T; Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo có vợ là Trương Thị Thanh T, có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Tạm giam ngày 19/4/2024; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Gò Vấp, Nguyễn Đức H khai nhận vào khoảng cuối tháng 3 năm 2024, Huy một mình điều khiển xe mô tô Honda Cub biển số: 53RA-7013 đi chơi dưới cầu Công Lý, đường Hoàng Sa thuộc Phường 17, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi H đi đến chân cầu Công Lý thì dừng xe, đi bộ xuống sát chân cầu để đi vệ sinh thì H nhìn thấy 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy tổng hợp hàng đá để bên rào sát chân cầu, không biết của ai, H nhặt lên, cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc rồi tiếp tục điều khiển mô tô đi đến chợ Phú Nhuận trên đường Phan Đình Phùng mua 03 nỏ thủy tinh, ống hút và hộp quẹt ga hết 80.000 đồng (H không nhớ được địa điểm mua nỏ thuỷ tinh) của một phụ nữ (không rõ tên tuổi, địa chỉ) để làm dụng cụ sử dụng ma tuý đá. Sau khi mua nỏ xong, H tiếp tục một mình điều khiển xe mô tô đi đến nhà trọ của Phan Hữu T (là bạn của H) tại địa chỉ số 117/6 đường số B, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến, H vào nhà trọ của T thì không thấy ai ở nhà, do Phan Hữu T đi làm, vợ của T là Trương Thị Thanh T và mẹ vợ của T là bà Nguyễn Thị C cũng đi làm thuê không có nhà, nhưng cửa nhà không khoá. H tự vào nhà rồi lấy một ít ma túy hàng đá trong túi nylon mà H mới nhặt được bỏ vào nỏ thủy tinh và đi vào nhà vệ sinh dùng hộp quẹt ga đốt lên sử dụng một mình, phần còn lại của gói ma túy hàng đá, H cất giấu vào ngăn thứ hai trong tủ để giày dép sát tường đặt tại tầng trệt bên trái cửa ra vào trong nhà của T để sử dụng dần và không cho ai biết. Còn phần ma túy trong nỏ thủy tinh, H chưa sử dụng hết, H đem bỏ vào túi quần đang mặc rồi đem về nhà cất giữ sử dụng dần.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 18/4/2024, Nguyễn Đức H điều khiển xe mô tô Honda Cub biển số: 53RA-7013 đi mua chai nước C2, uống hết rồi lấy vỏ chai nước C2 mang theo đến nhà Phan Hữu T tại địa chỉ số 117/6 Đường số B, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến nơi, thấy cửa nhà không khóa, H bước vào trong nhà và ngồi xuống bên trái cạnh cửa ra vào. H lấy từ trong túi quần bên trái 01 nỏ thủy tinh bên trong có ma túy hàng đá rồi ghim vào chai nhựa C2 và bỏ ống hút nhựa vào, dùng bật lửa đốt phần ma túy trong nỏ thủy tinh sử dụng một mình. Một lúc sau, Phan Hữu T đi về thấy H đang sử dụng ma tuý đá thì vào ngồi cùng H. T nói H cho sử dụng ma tuý đá cùng thì H đồng ý để T sử dụng ma tuý cùng và không yêu cầu T trả tiền hay góp tiền cho H. T lấy dụng cụ sử dụng ma tuý chứa ma túy của H đang sử dụng và hút 03 hơi rồi H và T vừa ngồi chơi nói chuyện và cùng nhau sử dụng ma tuý đá thì bị Công an Phường 3, quận Gò Vấp kiểm tra phát hiện bắt quả tang H và T cùng vật chứng.

Căn cứ Bản kết luận giám định số 4921/KL-KTHS ngày 26/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành Hồ Chí Minh kết luận:

Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 6,6654g (sáu phẩy sáu sáu năm bốn gam), loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01(một) gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu. Tất cả được niêm phong trong phong bì màu trắng, bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Đức H và hình dấu của Công an Phường 3, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- 03 (ba) nỏ thủy tinh.

- 07 (bảy) túi nylong màu trắng bên không chứa gì

- 06 (sáu) cái hộp quẹt.

- 01 (một) bình ga có dòng chữ BLUE SKY.

- 03 (ba) ống hút nhựa.

- 01 (một) chai nhựa có dòng chữ C2.

- 01 (một) xe mô tô biển số 53RA-7013, SM: C50E-9460769; SK: C50-9460761 có chủ sở hữu là bà Lê Thị Ẩn là bà ngoại của Nguyễn Đức Huy. Bà Ẩn không biết H thực hiện hành vi trái pháp luật. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho bà Lê Thị A

Tại bản Cáo trạng số 197/CT-VKS-Gò Vấp ngày 29/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015; truy tố bị cáo Phan Hữu T về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 256 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Đức H khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra, đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố đối với bị cáo, bị cáo khai nhận vào khoảng cuối tháng 3/2024 bị cáo nhặt được 01 gói ma túy đá ở dưới cầu Công Lý thuộc Phường 17, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh nên đã điều khiển xe máy mang về nhà bạn là Phan Hữu T tại địa chỉ số 117/6 đường số B, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. H đến nhà T nhưng nhà không khóa cửa và không có ai ở nhà nên H đã tự vào nhà lấy 1 phần nhỏ ma túy sử dụng, phần còn lại H cất giấu vào ngăn thứ hai trong tủ để giày dép trong nhà T, phần ma túy còn lại chưa sử dụng hết H đã mang về nhà. Đến ngày 18/4/2024, H tiếp tục mang theo ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy đến nhà T. Khi H đến nhà thì nhà không khóa cửa và không có ai ở nhà nên H tự vào nhà và chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy, một lúc sau T đi làm về, thấy H đang sử dụng ma túy thì T nói H cho T cùng sử dụng, H đồng ý cho T sử dụng nên Trí đã ngồi xuống hút ma túy cùng với H. Bị cáo Nguyễn Đức H thừa nhận số ma túy thu giữ được tại nhà Phan Hữu T là ma túy của bị cáo cất giữ để sử dụng dần. Bị cáo cho rằng Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" là đúng người đúng tội, bị cáo chỉ xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo Phan Hữu T thừa nhận hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố đối với bị cáo, bị cáo khai nhận có quen biết với Nguyễn Đức H từ lâu, H thi thoảng đến nhà bị cáo chơi. Vào ngày 18/4/2024, khi về đến nhà tại địa chỉ số 117/6 đường số B, Phường B, quận G (đây là nhà bị cáo sống cùng gia

đình vợ, thời điểm này vợ và mẹ vợ bị cáo chưa đi làm về), lúc vào nhà thì bị cáo thấy bạn là Nguyễn Đức H đang sử dụng ma túy, bị cáo nói H cho bị cáo sử dụng cùng và H đồng ý nên bị cáo ngồi xuống và hút ma túy mà H đã chuẩn bị dụng cụ sẵn. Bị cáo và H vừa sử dụng ma túy vừa ngồi nói chuyện cho đến khi bị Công an kiểm tra và phát hiện. Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp truy tố bị cáo về tội ”chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội. Bị cáo chỉ xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với số lượng ma túy thu giữ khi khám xét nhà tại địa chỉ 117/6 đường số B, Phường B, quận G, bị cáo không biết H cất giấu ma túy ở nhà, chỉ khi Công an khám xét bị cáo mới biết trong đó có cất giấu ma túy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm của vụ án đã cho rằng kết quả điều tra đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Đức H có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Bị cáo Phan Hữu T có hành vi “chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Sau khi nêu lên nội dung phạm tội, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên bản cáo trạng số 197/CT-VKS-Gò Vấp ngày 29/7/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

- Bị cáo Nguyễn Đức H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, quá trình khám xét tại địa chỉ số 117/6 đường số B, Phường B, quận G thu giữ số lượng ma túy Huy khai nhận mình cất giữ để sử dụng; Căn cứ Bản kết luận giám định số 4921/KL-KTHS ngày 26/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 6,6654g (sáu phẩy sáu sáu năm bốn gam), loại Methamphetamine. Ngoài ra, Nguyễn Đức H còn cung cấp ma túy, dụng cụ dùng vào việc sử dụng ma túy, mang đến nhà Phan Hữu T và cho Phan Hữu Trí cùng sử dụng trái phép chất ma túy.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Đức H đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 và “Tổ chức việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Khi về nhà tại địa chỉ 117/6 đường số B, Phường B, quận G khi biết H đang sử dụng trái phép chất ma túy, Phan Hữu T đã cho Nguyễn Đức T tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy tại nơi ở, nơi quản lý của mình và còn cùng với Trí sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi nêu trên của Phan Hữu T đã phạm tội ”Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 256 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi nêu tính chất nguy hiểm của hành vi và hậu quả do ma túy gây nên, những tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đã đề nghị:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, khoản 1 Điều 255, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 06 năm đến 07 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt chung của 02 tội là từ 08 năm 06 tháng đến 10 năm tù.

- Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Đức H.

- Áp dụng điểm khoản 1 Điều 256, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năn 2017, xử phạt bị cáo Phan Hữu T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phan Hữu T.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Đức H và Phan Hữu T thống nhất với tội danh và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Gò Vấp, không tranh luận, chỉ nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Đức H, Phan Hữu T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa nội dung trình bày của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, biên bản hỏi cung bị can, biên bản ghi lời khai người làm chứng, biên bản đối chất, do đó đã có đủ cơ sở xác định:

Đối với Nguyễn Đức H: Vào khoảng cuối tháng 3/2024, khi đến chân cầu Công Lý thuộc Phường 17, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Đức Huy đã phát hiện có 01 túi ma túy ở dưới chân cầu và cất giấu trong người. Sau đó bị cáo đi tìm mua dụng cụ sử dụng ma túy và điều khiển xe máy đến nhà bạn là Phan Hữu T tại địa chỉ số 117/6 đường số B, Phường B, quận G. Khi đến

nhà Phan Hữu T, H thấy nhà không khóa cửa và không có ai ở nhà nên đã vào nhà sử dụng trái phép chất ma túy đồng thời cất giấu vào ngăn thứ 2 trong tủ để giày dép sát tường đặt tại tầng trệt trong nhà của T để sử dụng dần, số ma túy còn lại trong dụng cụ sử dụng ma túy chưa sử dụng hết Nguyễn Đức H đã mang về nhà. Đến ngày 18/4/2024, H tiếp tục điều khiển xe máy mang theo số ma túy còn lại và nhiều dụng cụ sử dụng ma túy đến nhà Phan Hữu T tại địa chỉ số 117/6 đường số B, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến nhà T, H thấy nhà không khóa cửa và không có ai ở nhà nên đã vào nhà và chuẩn bị dụng cụ để sử dụng trái phép chất ma túy. Khi Phan Hữu H đi làm về, T thấy H đang sử dụng ma túy thì ngồi vào cùng và nói H cho T cùng sử dụng ma túy, Nguyễn Đức H đồng ý và đưa ma túy đã chuẩn bị sẵn trong dụng cụ cho Phan Hữu T cùng sử dụng, sau đó cả hai tiếp tục ngồi nói chuyện và cùng nhau sử dụng ma túy cho đến khi bị Công an phát hiện, quá trình kiểm tra, xét nghiệm đều xác định Nguyễn Đức H và Phan Hữu T dương tính với ma túy. Đồng thời, quá trình khám xét đã thu giữ số lượng ma túy Nguyễn Đức H cất giấu trong tủ để giày dép nhà Phan Hữu T với mục đích để sử dụng dần.

Tại Bản kết luận giám định số 4921/KL-KTHS ngày 26/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 6,6654g (sáu phẩy sáu sáu năm bốn gam), loại Methamphetamine

Đối với Phan Hữu T: Bị cáo Phan Hữu T cùng vợ con và mẹ vợ sống tại địa chỉ số 117/6 đường số B, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Vào ngày 18/4/2024, khi đi làm về nhà tại địa chỉ số 117/6 đường số B, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, Phan Hữu T thấy bạn là Nguyễn Đức H đang ở trong nhà và ngồi sử dụng trái phép chất ma túy, Phan Hữu T đã để Nguyễn Đức H sử dụng ma túy trong nhà của mình và ngồi xuống cùng với Nguyễn Đức H và nói Huy cho Trí cùng sử dụng ma túy, sau đó T và H vừa ngồi nói chuyện vừa sử dụng ma túy cho đến khi bị Công an kiểm tra, phát hiện.

Vì vậy, với hành vi như đã nêu trên, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Phan Hữu T về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 256 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng ma túy. Do ma túy là loại biệt dược độc hại có khả năng gây nghiện rất cao mà người sử dụng ma túy, dù chỉ một lần, cũng

rất khó từ bỏ, cũng vì nguyên nhân làm giảm sút sức khỏe của đối tượng nghiện một cách nghiêm trọng, làm ảnh hưởng đến khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, những người sử dụng ma túy có thể bị ảo giác và gây ra những hành vi nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của người khác. Do đó Nhà nước quy định xử phạt rất nghiêm khắc bằng các chế tài được quy định tại Bộ luật hình sự. Vì vậy, để giữ gìn kỷ cương pháp luật, góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh phòng và chống ma túy, hạn chế và tiến tới loại bỏ ma túy ra khỏi đời sống xã hội, cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo. Bản án xử các bị cáo phải có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo thành những công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời làm gương cho những người khác.

Về tình tiết tăng nặng: Không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Khi lượng hình cũng xét các bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối lỗi với hành vi phạm tội của mình để áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Phan Hữu Trí chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân chưa từng bị xử lý hình sự nên được áp dụng Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 khi lượng hình.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đều là thành phần lao động, không có công việc làm ổn định nên miễn hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- 01 (một) gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu được niêm phong thành một gói, bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Đức H và hình dấu của Công an Phường 3, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh là số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 03 (ba) nỏ thủy tinh; 07 (bảy) túi nylon màu trắng bên không chứa gì; 06 (sáu) cái hột quẹt; 01 (một) bình ga có dòng chữ BLUE SKY; 03 (ba) ống hút nhựa; 01 (một) chai nhựa có dòng chữ C2 – Đây là dụng cụ dùng vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô biển số 53RA-7013, SM: C50E-9460769; SK: C50-9460761 có chủ sở hữu là bà Lê Thị A là bà ngoại của Nguyễn Đức H. Bà A không biết H thực hiện hành vi trái pháp luật. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho bà Lê Thị A.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Xét lời luận tội của của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự phù hợp quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; Bị cáo Phan Hữu T phạm tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 06 (sáu) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 02 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Nguyễn Đức H phải chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/4/2024.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Đức H.

- Căn cứ khoản 1 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Hữu T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/4/2024.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Phan Hữu T.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu được niêm phong thành một gói, bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Đức H và hình dấu của Công an Phường 3, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (m).

+ 03 (ba) nỏ thủy tinh;

+ 07 (bảy) túi nylon màu trắng bên không chứa gì;

+ 06 (sáu) cái hột quẹt;

+ 01 (một) bình ga có dòng chữ BLUE SKY;

+ 03 (ba) ống hút nhựa;

+ 01 (một) chai nhựa có dòng chữ C2.

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật ngày 09/9/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc mỗi bị cáo Nguyễn Đức H, Phan Hữu T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Nguyễn Đức H, bị cáo Phan Hữu T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- Công an quận Gò Vấp;
- VKS quận Gò Vấp;
- Thi hành án dân sự quận Gò Vấp;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Hùng